

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 240/2022/HS-ST

Ngày: 29-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành và bà Dương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2022/TLST-HS ngày 09-9-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HS ngày 16-9-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn T - sinh năm 1967 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 127H ô 17, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Đỗ Thị T; vợ: Phạm Thị B; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24-01-2022 Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 28-01-2008 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 15-10-2014 Công an phường Lộc Hạ, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 01-7-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn C - sinh năm 1979; địa chỉ: Số 70 Đông Mạc, phường L,

thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Anh Lê Duy K - sinh năm 1988; địa chỉ: Số 7/43 Nguyễn Tuân, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 27-6-2022, Ngô Văn T một mình đi bộ lang thang trên đường Nguyễn Tuân, phường L, thành phố N với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 7/43 Nguyễn Tuân, phường L, thành phố N, T phát hiện thấy có 01 lò quay gia súc làm bằng kim loại, có kích thước dài 140 cm, rộng 80 cm, cao 60 cm, trọng lượng 160 kg, phía dưới gắn 04 bánh xe bằng nhựa đúc (đã qua sử dụng) của anh Lê Duy K, không có người trông coi. T đi đến dùng tay trái kéo chiếc lò quay đi bộ trên ngõ 43 đường Nguyễn Tuân hướng về phía đường Nguyễn Tuân. Sau đó, T mang chiếc lò quay gia súc này về cất giấu tại nhà tại địa chỉ số 127H Ô17, phường H, thành phố N.

Vào khoảng 10 giờ ngày 28-6-2022, Ngô Văn T điều khiển xe đạp quanh khu vực phường L, thành phố N với mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngã ba đường Đông Mạc giao với đường Huỳnh Tấn Phát, phường L, thành phố N, T phát hiện tại vỉa hè cạnh nhà số 70 đường Đông Mạc có 01 chiếc máy trộn bê tông bằng kim loại, đã qua sử dụng, có 02 bánh xe bằng cao su, không có mô tơ điện của anh Trần Văn C. Thấy không có người trông coi, quản lý nên T quyết định trộm cắp chiếc máy trộn bê tông. T dựng xe đạp trên vỉa hè, rồi tiến về phía chiếc máy trộn bê tông dùng hai tay nâng, kéo chiếc máy trộn bê tông xuống đường Huỳnh Tấn Phát di chuyển theo hướng về phía cầu Đông Mạc. Khi kéo chiếc máy trộn bê tông đi được khoảng 100 m, do chiếc máy trộn bê tông nặng nên T đã để lại chiếc máy trộn bê tông trên đường Huỳnh Tấn Phát và quay lại lấy xe đạp đi về nhà để mang chiếc xe cải tiến (loại xe có thùng) ra làm phương tiện chở chiếc máy trộn bê tông nhằm mang đi tiêu thụ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T kéo chiếc xe cải tiến đến vị trí để chiếc máy trộn bê tông trên đường Huỳnh Tấn Phát, khi T đưa chiếc xe cải tiến đến sát gần chiếc máy trộn bê tông để chuyển lên thùng xe cải tiến thì bị Tổ công tác của Công an phường L, thành phố N phát hiện, thu giữ chiếc máy trộn bê tông do T khai vừa trộm cắp được.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh lắp đặt tại khu vực phía sau nhà số 1/57 đường Nguyễn Tuấn, phường L, thành phố N ghi lại hình ảnh Ngô Văn T trộm cắp chiếc lò quay gia súc nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1058/KL-PC09 ngày 29-7-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 43 ngày 15-7-2022 và bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 39 ngày 01-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Một lò quay gia súc bằng sắt, đã qua sử dụng, kích thước dài 140 cm, rộng 80 cm, cao 60 cm, có trọng lượng 160 kg, đã tháo dỡ phần tay quay, đã thu hồi được vật chứng có giá trị là 4.200.000 đồng. Một máy trộn bê tông loại 250 lít, đã tháo dỡ phần mô tơ điện và 01 bánh xe phía trước đã qua sử dụng có giá trị là 860.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Duy K và anh Trần Văn C. Anh K, anh C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTPNĐ ngày 08-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của bị hại, người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; bản Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 27 đến ngày 28-06-2022, Ngô Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy trộn bê tông bằng kim loại có giá trị 860.000 đồng của anh Trần Văn C và 01 lò quay gia súc làm bằng kim loại có giá trị 4.200.000 đồng của anh Lê Duy K. Tổng giá trị tài sản Ngô Văn T trộm cắp là 5.060.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có tổng trị giá 5.060.000 đồng. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 01 lần giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Ngô Văn T là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe cải tiến hai bánh thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 xe cải tiến hai bánh (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại là anh Lê Duy K, anh Trần Văn C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

